

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17/01/2023

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung và cấp dưỡng nuôi
con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Văn Hoàn.

2/ Ông Huỳnh Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tiểu Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 620/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Hồng V, sinh năm 1986 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Phát Q, sinh năm 1986 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Hồng V trình bày:

Tôi và anh Nguyễn Phát Q quen biết nhau, tìm hiểu nhau hơn một năm thì kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 83/2011, quyền số 01/2011 ngày 29/9/2011. Thời

gian đầu cuộc sống vợ chồng ổn định nhưng đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Q không tin tưởng tôi, ghen tuông nghi ngờ tôi quen với người khác. Con tôi chậm nói gửi đi học ở trường nhưng anh Q không đồng ý. Về cách giáo dục con chung, vợ chồng khác quan điểm nên phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau làm cho đời sống không hạnh phúc. Từ tháng 9 năm 2022 đến nay chúng tôi sống ly thân nhau, anh Q về sinh sống cùng với cha mẹ ruột anh Q. Nay nhận thấy hôn nhân không thể kéo dài thêm được nữa, đời sống vợ chồng không hạnh phúc nên tôi yêu cầu ly hôn với anh Q.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Trần Thanh N, sinh ngày 13/7/2012 và Nguyễn Trần Phúc L, sinh ngày 11/6/2019. Ly hôn, tôi yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung 6.000.000 đồng/tháng/02 con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai, trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Phát Q trình bày:*

Tôi thống nhất với lời trình bày của chị V về thời gian kết hôn, con chung. Trong quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Nay chị V yêu cầu ly hôn tôi cũng đồng ý ly hôn với chị V.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Trần Thanh N, sinh ngày 13/7/2012 và Nguyễn Trần Phúc L, sinh ngày 11/6/2019. Ly hôn tôi yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị V giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, anh Q đồng ý ly hôn với chị V nhưng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Theo đơn khởi kiện, chị Trần Thị Hồng V yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Phát Q, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và cấp dưỡng nuôi con chung nên xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi*

con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Q có nơi cư trú tại xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị V và anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 83/2011, quyển số 01/2011 ngày 29/9/2011 nên quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Chị V và anh Q trình bày mâu thuẫn vợ chồng anh chị bắt đầu xảy ra từ năm 2020. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Q ghen tuông, không tin tưởng, nghi ngờ chị V quen với người khác. Vợ chồng trái quan điểm trong việc nuôi dạy con chung nên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau làm cho đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh chị đã ly thân từ tháng 9 năm 2022 đến nay.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị V và anh Q đã phát sinh trong thời gian dài, quan hệ hôn nhân của chị V và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị V yêu cầu ly hôn, anh Q cũng đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị V và anh Q.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị V và anh Q có hai con chung là cháu Nguyễn Trần Thanh N, sinh ngày 13/7/2012 và cháu Nguyễn Trần Phúc L, sinh ngày 11/6/2019. Ly hôn chị V và anh Q đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung.

Xét thấy, về điều kiện nuôi con: Chị V hiện làm việc tại Trạm y tế xã T với mức lương là 6.261.000 đồng/tháng ngoài ra còn có công tác phí và phụ cấp. Anh Q làm vườn trồng sầu riêng, thu nhập tương đối ổn định. Về điều kiện nuôi con xét thấy cả chị V và anh Q hiện nay đều có việc làm với mức thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng hai con chung. Tuy nhiên, xét thấy từ khi anh Q và chị V ly thân đến nay, hai con chung sống cùng chị V do chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Tại bản tự khai ngày 30/11/2022 cháu Nguyễn Trần Thanh N cũng có nguyện vọng mong muốn được tiếp tục sống chung với chị V. Mặt khác, cháu Lâm hiện nay khoảng 3,5 tuổi và chậm nói nên cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp từ người mẹ. Do đó để đảm bảo môi trường sống và học tập ổn định của hai con chung cần tiếp tục giao cháu N và cháu L cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về mức cấp dưỡng nuôi con chung: Chị V yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 6.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi nhưng anh Q không đồng ý. Xét thấy, yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung của chị V là phù hợp theo quy định tại khoản 2, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên mức cấp dưỡng 6.000.000 đồng/tháng cho hai con chung là cao so với thu nhập của anh Q và nhu cầu thực tế của cháu N và cháu L. Tại bản liệt kê chi phí về nhu cầu hàng tháng của cháu N và cháu L do chị V tự dự tính ngày 30/11/2022 thể hiện tổng chi phí sinh hoạt, chăm sóc cháu N và cháu L trung bình là 5.480.000

đồng/tháng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào mức thu nhập thực tế của anh Q và nhu cầu chi tiêu hàng tháng của cháu N, cháu L chấp nhận anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung là 1.500.000 đồng/tháng cho mỗi con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị V và anh Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và anh Q phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hồng V.

1/. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Hồng V và anh Nguyễn Phát Q.

2/. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Thanh N, sinh ngày 13/7/2012 và Nguyễn Trần Phúc L, sinh ngày 11/6/2019 cho chị Trần Thị Hồng V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Buộc anh Nguyễn Phát Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung 1.500.000 đồng/tháng/con chung. Thời gian thực hiện cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Phát Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí:

- Chị V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai thu số 0016927 ngày 14/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang nên chị V đã thi hành xong án phí.

- Anh Q phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về quyền kháng cáo: Chị V, anh Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã H, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Giang